

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT  
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2025/HS-ST

Ngày 10 - 3 - 2025

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thanh Tùng.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trương Vĩnh Mai, bà Nguyễn Thị Tạc.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phan Hoàng Phương Loan - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Diệu Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 10/3/2025, tại Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 36/2025/TLST-HS ngày 11/02/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2025/QĐXXST-HS ngày 18/02/2025, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Y C Niê**, sinh ngày 06/7/2000 tại tỉnh Đắk Lắk; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Buôn T, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Êđê; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Y J Niê, sinh năm 1981 và bà H N Niê, sinh năm 1983; bị cáo có vợ là H R Ayũn, sinh năm 1999; bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2020, con nhỏ sinh năm 2022; tiền án: Không.

Tiền sự: 01, tại Quyết định số 05/QĐ-XPHC ngày 07/6/2024, Công an xã C, huyện C xử phạt vi phạm hành chính đối với bị cáo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/12/2024 đến ngày 24/12/2024 chuyển tạm giam cho đến nay (có mặt).

2. Họ và tên: **Y T Ayũn**, sinh ngày 07/01/2006 tại tỉnh Đắk Lắk; nơi đăng ký thường trú: Buôn Y, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; chỗ ở: Buôn T, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Êđê; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Y N Niê, sinh năm 1980 và bà H Đ Ayũn, sinh năm 1978; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/12/2024 đến ngày 24/12/2024 chuyển tạm giam cho đến nay (có mặt).

*\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Y Y Niê Kdăm (vắng mặt).

Địa chỉ: Buôn Y, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

*\* Người chứng kiến:*

1. Ông Nguyễn Trường P (vắng mặt).

Địa chỉ: TDP 10, phường T, Tp B, tỉnh Đắk Lắk.

2. Ông Bùi Thọ M (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 170 N, Tp B, tỉnh Đắk Lắk.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Y C Niê và Y T Ayũn là bạn của nhau và đều là người sử dụng trái phép chất ma túy, loại Methamphetamine (hay còn gọi là ma túy đá). Vào chiều ngày 15/12/2024, tại buôn T, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, Y C và Y T thỏa thuận cùng nhau góp tiền đi mua ma túy đá để sử dụng, Y T góp 400.000 đồng, còn Y C góp 2.600.000 đồng. Sau đó, Y C sử dụng điện thoại di động hiệu Iphone kèm sim số thuê bao 0374.181.524 của Y C để gọi điện thoại cho một nam giới, tên thường gọi là Teo (chưa xác định được nhân thân, lai lịch), sử dụng số điện thoại 0945.708.910 để hỏi mua 3.000.000 đồng ma túy đá. Teo đồng ý bán và hẹn đến khu vực hẻm 152 đường T, phường T, thành phố B để mua, bán ma túy. Sau đó, Y C điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 47H1-589.45 chở Y T đi từ buôn T, xã E, huyện C đến khu vực hẻm 152 đường T, phường T, thành phố B. Tại đây, có hai nam giới đeo khẩu trang, điều khiển xe mô tô (chưa xác định được nhân thân, lai lịch đối tượng và đặc điểm, biển kiểm soát xe) đi đến. Y C đưa cho hai người này số tiền 3.000.000 đồng thì được hướng dẫn đi đến vỉa hè hẻm 152 đường T để lấy ma túy. Y C và Y T đi vào theo hướng dẫn thì thấy 01 gói nylon chứa chất rắn, dạng tinh thể màu trắng là ma túy đá. Y T xuống xe để nhặt và cất giấu gói nylon chứa ma túy vào trong người rồi lên xe, Y C tiếp tục điều khiển xe đi về để cùng nhau sử dụng ma túy. Khi đến trước số nhà 154/3 T, phường T, thành phố B, Y C và Y T bị lực lượng Công an bắt quả tang.

Cơ quan điều tra tạm giữ tài liệu, đồ vật: 01 gói nylon bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng, được niêm phong; 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone X, màu đen, imei 359411084050737, gắn sim số 0374.181.524; 01 xe mô tô nhãn hiệu Y15ZR, màu đen bạc, biển kiểm soát 47H1-589.45.

Tại Phiếu kết quả xét nghiệm chất ma túy tại Bệnh viện đa khoa thành phố B kết luận Y C Niê và Y T Ayũn dương tính với chất ma túy, loại Amphetamin/Methamphetamin.

Tại bản Kết luận giám định số 1993/KL-KTHS ngày 23/12/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: *Chất rắn dạng tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 4,7374 gam; hoàn lại đối tượng gửi giám định gồm mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 4,6503 gam và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu.*

Tại bản Kết luận giám định số 110/KL-KTHS ngày 16/01/2025 của Phòng

Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: 01 xe mô tô, màu đen, biển kiểm soát 47H1-589.45, có số khung RLCUG1010KY183066 và số máy G3D4E951409 không thay đổi, biển số là biển số thật.

Tại bản Cáo trạng số 49/CT-VKS ngày 10/02/2025, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố các bị cáo Y C Niê và Y T Ayũn về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra và nội dung bản cáo trạng.

Quá trình tranh luận, đại diện Viện kiểm sát đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội và giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Y C Niê và Y T Ayũn phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”:

Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt Y C Niê và Y T Ayũn, mỗi bị cáo từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu, tiêu hủy đối với 4,6503 gam ma túy còn lại sau giám định và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật giám định ban đầu; tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước đối với 01 chiếc điện thoại di động kiểu dáng Iphone X của bị cáo Y C Niê sử dụng làm phương tiện phạm tội; chấp nhận việc Cơ quan điều tra đã giao trả chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47H1-589.45 cho anh Y Y Niê Kdăm là chủ sở hữu hợp pháp.

Các bị cáo không tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu thu thập được có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Ngày 15/12/2024, tại phường T, thành phố B, các bị cáo Y C Niê và Y T Ayũn thực hiện hành vi góp tiền để mua trái phép 4,7374 gam ma túy loại Methamphetamine, với mục đích cất giấu để cùng nhau sử dụng thì bị cơ quan Công an bắt quả tang.

Hội đồng xét xử xác định hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý Nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng đến an

ninh trật tự và đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

**Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:**

*“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.*

*c) Heroine, cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.*

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình giải quyết vụ án, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Phân hóa vai trò, tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội: Trong vụ án này, Y C Niê và Y T Ayũn thống nhất cùng nhau mua ma túy về cất giấu để sử dụng nên tính chất, mức độ hành vi phạm tội của hai bị cáo là như nhau. Tuy nhiên, xét về nhân thân trước đó bị cáo Y C Niê đã có tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc hơn so với bị cáo Y T Ayũn là phù hợp.

[5] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 4,6503 gam ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu, cần tịch thu tiêu hủy.

Tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước đối với 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone X, màu đen, số imei 359411084050737, gắn sim số 0374.181.524, là tài sản của bị cáo Y C Niê sử dụng làm phương tiện phạm tội.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47H1-589.45, số khung RLCUG1010KY183066, số máy G3D4E951409, trong quá trình điều tra xác định xe mô tô nêu trên do anh Y Y Niê Kdăm (anh họ của Y C Niê) đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Ngày 15/12/2024, Y C mượn chiếc xe mô tô của anh Y Y Niê Kdăm để làm phương tiện đi lại, sau đó sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội thì anh Y Y không biết. Do đó, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe mô tô nêu trên cho anh Y Y Niê Kdăm là có căn cứ, đúng pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về đối tượng và hành vi khác liên quan: Đối với người nam giới tên thường gọi là Teo và 02 người nam giới bán ma túy cho các bị cáo, Cơ quan điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên tách hành vi của các đối tượng này ra khỏi vụ án để tiếp tục điều tra, xác minh, xử lý sau là phù hợp.

[7] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Y C Niê và Y T Ayũn mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

[1] Tuyên bố bị cáo Y C Niê và Y T Ayũn phạm tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự:

+ Xử phạt bị cáo **Y C Niê**: 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/12/2024.

+ Xử phạt bị cáo **Y T Ayũn**: 04 (bốn) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/12/2024.

[2] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu, tiêu hủy đối với: 4,6503 gam ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau giám định và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu, được niêm phong trong 01 phong bì ghi “Mẫu vật còn lại sau giám định vụ Y C Niê - BMT”, có các chữ ký ghi tên: Nguyễn Thị Thanh N, Nguyễn Bá H và đóng dấu tròn màu đỏ Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đắk Lắk, trong phong bì niêm phong số 1993/KL-KTHS ngày 23/12/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đắk Lắk.

- Tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone X, màu đen, số imei 359411084050737, gắn sim số 0374.181.524, đã qua sử dụng, không kiểm tra được tình trạng bên trong, là tài sản của bị cáo Y C Niê.

*(Vật chứng có đặc điểm cụ thể theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 13/02/2025 giữa Công an thành phố Buôn Ma Thuột và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk)*

[3] Về án phí: Bị cáo Y C Niê và Y T Ayũn mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng PV06 - Công an tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp BMT;
- Chi cục THADS Tp B;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)**

**Nguyễn Thanh Tùng**